

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**  
**TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch 5 năm 2021-2025; là năm tập trung triển khai các Nghị quyết, chính sách giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh đất nước và tỉnh nhà có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, nhiều quốc gia đã mạnh dạn mở cửa, nới lỏng các chính sách tiền tệ. Trong nước, nền kinh tế mở cửa trong trạng thái bình thường mới; dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh sau Tết Nguyên đán; tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine làm giá xăng dầu tăng cao, kéo theo giá nguyên liệu, hàng hóa cơ bản tăng; các dịch bệnh, nhất là dịch bệnh trong chăn nuôi, sản xuất và thời tiết diễn biến khó lường... ảnh hưởng đến quá trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, toàn tỉnh đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể để khắc phục những khó và tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đạt được kết quả như sau:

Tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, kết quả thẩm tra quyết toán của cơ quan tài chính các cấp, kết quả kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

**I. Thu ngân sách**

1. Thu NSNN trên địa bàn:	18.017.498	triệu đồng
1.1. Thu nội địa:	8.768.621	triệu đồng
Trong đó: - NSTW hưởng:	461.721	triệu đồng
- NSDP hưởng:	8.306.900	triệu đồng
1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:	9.248.877	triệu đồng

<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	9.248.877	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	0	triệu đồng
2. Thu viện trợ:	16.397	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	16.397	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	0	triệu đồng
3. Các khoản huy động, đóng góp:	22.667	triệu đồng
4. Thu vay	163.323	triệu đồng
5. Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên:	22.708.560	triệu đồng
6. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên:	97.273	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	21.318	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	75.955	triệu đồng
7. Thu chuyển nguồn:	8.416.329	triệu đồng
8. Thu kết dư ngân sách năm trước:	269.882	triệu đồng
<b>Tổng thu NSNN năm 2022</b>	<b>49.711.929</b>	<b>triệu đồng</b>
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	9.748.313	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	39.963.616	triệu đồng

*Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.541.553 triệu đồng<sup>1</sup>, thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2022 là 29.422.063 triệu đồng.*

## **II. Chi ngân sách địa phương**

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:	29.019.314	triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Chi đầu tư phát triển:	8.347.122	triệu đồng
- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay:	437	triệu đồng
- Chi thường xuyên:	9.411.035	triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.340	triệu đồng
- Chi chuyển nguồn:	11.259.383	triệu đồng
2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	10.465.598	triệu đồng
3. Chi nộp ngân sách cấp trên:	97.273	triệu đồng
4. Chi trả nợ gốc:	9.508	triệu đồng

<b>Tổng chi NSDP năm 2022 (1+2+3+4):</b>	<b>39.591.696</b>	<b>triệu đồng</b>
--	-------------------	-------------------

---

<sup>1</sup> Tổng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.541.553 triệu đồng, gồm: Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh (cho NS cấp huyện) 7.799.551 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện (cho NS cấp xã) 2.666.047 triệu đồng, thu ngân sách cấp xã nộp lên (cho NS cấp huyện) 11.380 triệu đồng, thu ngân sách cấp huyện nộp lên (cho NS tỉnh) là 64.575 triệu đồng.

Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.541.553 triệu đồng<sup>2</sup>, chi ngân sách địa phương năm 2022 là 29.050.143 triệu đồng.

<b>III. Kết dư ngân sách địa phương</b>	<b>371.920 triệu đồng</b>
<i>Trong đó:</i>	
1. Ngân sách tỉnh:	156.448 triệu đồng
- Dành nguồn chi trả nợ vay, các khoản phải trả khác:	100.000 triệu đồng
- Bổ sung quỹ Dự trữ tài chính:	28.224 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2023:	28.224 triệu đồng
2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố:	173.105 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2023:	173.105 triệu đồng
3. Ngân sách xã, phường, thị trấn:	42.367 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2023:	42.367 triệu đồng

## Phần thứ hai

### MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

#### I. Về thu ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 là 49.712 tỷ đồng, nếu loại trừ số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách 10.542 tỷ đồng thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 39.170 tỷ đồng, bằng 133% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 145% dự toán Trung ương giao.

Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) trên địa bàn năm 2022 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán khá lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng thu thuế, phí, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Tuy vậy, ngoài các khoản giảm thu (567 tỷ đồng) do thay đổi chính sách<sup>3</sup>, trong tổng thu dự kiến đã bao gồm các khoản thu lớn, phát sinh ngoài kế hoạch (1.164 tỷ đồng) như: Thu doanh nghiệp Nhà nước 49 tỷ đồng<sup>4</sup>; thu doanh nghiệp

<sup>2</sup> Tổng chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.541.553 triệu đồng, gồm: Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện (từ NS tỉnh) 7.799.551 triệu đồng, chi bổ sung cho ngân sách cấp xã (từ NS cấp huyện) 2.666.047 triệu đồng, chi nộp ngân sách cấp huyện (từ NS cấp xã) 11.380 triệu đồng, chi nộp ngân sách tỉnh (từ NS cấp huyện) 64.575 triệu đồng.

<sup>3</sup> Chính sách giảm thuế BVMT theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của UBTVQH là 390 tỷ đồng; chính sách giảm lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ là 103 tỷ đồng; chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ là 74 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Công ty Điện lực Hà Tĩnh do Tổng Công ty điện lực Miền Bắc phân bổ lại giảm thuế đầu vào năm 2021;

có vốn đầu tư nước ngoài 777 tỷ đồng<sup>5</sup>; thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh 136 tỷ đồng<sup>6</sup>; thuế thu nhập cá nhân 150 tỷ đồng<sup>7</sup>; lệ phí trước bạ 30 tỷ đồng<sup>8</sup>; cấp quyền khai thác khoáng sản 22 tỷ đồng<sup>9</sup>.

Bên cạnh đó, sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xô số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt 5.156 tỷ đồng (bằng 95% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng 3.942 tỷ đồng (bằng 86% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 1.214 tỷ đồng (bằng 144% dự toán).

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

### **1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 là 18.057 tỷ đồng, đạt 107% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

1.1. Thu nội địa: 8.769 tỷ đồng, đạt 112% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu không tính tiền sử dụng đất, thu xô số kiến thiết đưa vào bố trí chi đầu tư phát triển và số ghi thu, ghi chi thì số thu nội địa đưa vào cân đối chi thường xuyên là 5.617/5.989 tỷ đồng, bằng 94% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương được hưởng 5.155/5.431 tỷ đồng, đạt 95% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong năm, ngoài 2 khoản thu phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm (thu tiền sử dụng khu vực biển 1 tỷ đồng, thu bán tài sản nhà nước 2 tỷ đồng), phần lớn các khoản giao thu (11/15 khoản giao thu) đều vượt dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó một số khoản thu lớn như:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 896/834 tỷ đồng, tăng 62 tỷ đồng, tương ứng tăng 7% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Lệ phí trước bạ: 575/419 tỷ đồng, tăng 156 tỷ đồng, tương ứng tăng 37% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 488/290 tỷ đồng, tăng 198 đồng, tương ứng tăng 68% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Tiền sử dụng đất: 3.128/1.800 đồng, tăng 1.328 tỷ đồng, tương ứng tăng 74% so với dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, phần ngân sách tỉnh hưởng đạt 721/505 tỷ đồng, tăng 43% so với dự toán HĐND tỉnh giao; phần ngân sách cấp huyện, xã hưởng đạt 2.407/1.295 tỷ đồng, tăng 86% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

<sup>5</sup> Gồm: 301 tỷ đồng thuế GTGT, 201 tỷ đồng thuế TNDN của Công ty Formosa Hà Tĩnh tạm nộp quý I/2022; 260 tỷ đồng thu từ nhà thầu chính của dự án Nhiệt điện Vũng Áng II (Doosan samsung); 15 tỷ đồng tiền thuê đất năm 2021 công ty Phú Vinh nộp vào đầu tháng 1/2022.

<sup>6</sup> Gồm: Công ty tiếp vận Bảo Tín 18 tỷ đồng, Tập đoàn Hoàng Sơn 66 tỷ đồng, Công ty CP Vinhomes 29 tỷ đồng, Công ty Cổ phần giải pháp Năng lượng Vines Hà Tĩnh 10 tỷ đồng, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long 13 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Tăng đột biến thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản do ảnh hưởng của sốt đất cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

<sup>8</sup> Do ảnh hưởng của sốt đất cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

<sup>9</sup> Do các mỏ nộp tiền một lần năm 2022 tại huyện Vũ Quang 4,2 tỷ đồng (Công ty CP dịch vụ thương mại Hà Huy Phú), huyện Hương Sơn 4,2 tỷ đồng (Công ty TNHH Xây dựng và TM Như Linh), huyện Can Lộc 5,7 tỷ đồng (Công ty CP XD&TM Đức Toàn), thị xã Kỳ Anh 7,9 tỷ đồng (Công ty trách nhiệm hữu hạn 2,2 tỷ đồng; Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II 5,7 tỷ đồng).

- Thu khác ngân sách: 276/175 tỷ đồng, tăng 101 tỷ đồng, tương ứng tăng 58% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 90/36 tỷ đồng, tăng 54 tỷ đồng, tương ứng tăng 148% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Ngoài ra, có 4 khoản giao thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao; cụ thể:

- Thu doanh nghiệp nhà nước: 1.098/1.326 tỷ đồng, giảm 228 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: 1.388/1.667 tỷ đồng, giảm 279 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thuế bảo vệ môi trường: 510/932 tỷ đồng, giảm 422 tỷ đồng, tương ứng giảm 45% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu phí, lệ phí: 140/155 tỷ đồng, giảm 15 đồng, tương ứng giảm 10% dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 9.249/8.450 tỷ đồng, tăng 799 tỷ đồng, tương ứng tăng 9% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao. Nếu loại trừ các khoản hoàn thuế GTGT 2.742 tỷ đồng thì thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022 đạt 6.507/8.450 tỷ đồng, giảm 1.943 tỷ đồng, tương ứng giảm 23% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao.

Số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng do Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng mạnh sản lượng nhập khẩu các mặt hàng trọng điểm có thuế là than và quặng. Ngoài ra, kim ngạch một số mặt hàng như redbull, tinh bột sắn, gỗ xẻ các loại, hàng điện tử... tăng.

## **2. Thu chuyển nguồn năm trước:**

Số quyết toán là 8.416 tỷ đồng; trong đó ngân sách tỉnh 5.600 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 2.428 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 388 tỷ đồng. Số chuyển nguồn ngân sách tỉnh bao gồm: Vốn đầu tư phát triển chuyển nguồn sang năm sau thực hiện: 1.734 tỷ đồng (Vốn đầu tư giao năm 2021 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2022: 283 tỷ đồng; Kinh phí tạm ứng dự toán và các nguồn vốn đầu tư khác được phép chuyển nguồn: 1.451 tỷ đồng); Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2021: 25 tỷ đồng; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 502 tỷ đồng; Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 5 tỷ đồng; Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2021: 278 tỷ đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 25 tỷ đồng; các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn sang năm sau: 2.556 tỷ đồng; Kinh phí khác được phép chuyển nguồn theo quy định: 437 tỷ đồng; nguồn cấp tạm ứng bằng lệnh chi tiền chưa chuyển sang thực chi: 38 tỷ đồng.

## **3. Thu vay ngân sách địa phương:**

Số quyết toán thu vay năm 2022 là 163 tỷ đồng; Đây là số liệu đã được chủ đầu tư nhận nợ và hoán thiện hồ sơ để thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước niên độ 2022 của 07 dự án sử dụng nguồn vốn vay lại, gồm:

- Dự án Cải tạo và nâng cấp Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu: 7 tỷ đồng.
- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh: 4 tỷ đồng.
- Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2: 54 tỷ đồng.
- Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Hà Tĩnh (WB8): 2 tỷ đồng.
- Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 11 tỷ đồng.
- Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh (Dự án FMCR tỉnh Hà Tĩnh): 6 tỷ đồng.
- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB): 79 tỷ đồng.

#### **4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:**

Số quyết toán thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 22.709 tỷ đồng; trong đó, số thu bổ sung ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 12.243/12.231 tỷ đồng, bằng 100,1% dự toán giao (trong đó: thu bổ sung cân đối 7.715/7.715 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; bổ sung có mục tiêu 4.528/4.516 tỷ đồng, bằng 100,3% dự toán giao).

## **II. Về chi ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)**

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2022 là 39.592 tỷ đồng, loại trừ chi chuyển nguồn năm sau (11.259 tỷ đồng) thì số chi ngân sách địa phương còn lại là 28.333/20.380 tỷ đồng, bằng 139% dự toán HĐND tỉnh giao; chi đầu tư phát triển và một số lĩnh vực chi thường xuyên đạt và vượt dự toán được giao do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; một phần chuyển nguồn năm trước sang; cụ thể:

### **1. Chi đầu tư phát triển:**

Số quyết toán 8.347 tỷ đồng, bằng 100,1% dự toán HĐND tỉnh giao. Số quyết toán chi đầu tư phát triển đã bao gồm nguồn năm trước chuyển sang, thu hồi dư tạm ứng, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

### **2. Chi thường xuyên:**

Số quyết toán 9.411 tỷ đồng, bằng 81% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh 2.539 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 5.036 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 1.836 tỷ đồng; cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ về hoạt động sự nghiệp trên địa bàn, hoạt động của hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, một số nhiệm vụ cấp

thiết khác đối với các đơn vị, các địa phương và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân chi thường xuyên chưa đảm bảo dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm là do một số nhiệm vụ chi triển khai còn chậm chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; một số khoản chi phát sinh trong quý IV/2022 phải chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện; ngoài ra, việc triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để dành nguồn bố trí chi đầu tư và được quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi thường xuyên so với dự toán giao đầu năm.

Một số lĩnh vực cụ thể như sau:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 3.701.333 trđ, trong đó NS tỉnh 684.373trđ, đạt 89% dự toán TW giao và 85% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm, một số chính sách của tỉnh giải ngân chậm chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

+ Chi khoa học công nghệ 31.592 trđ (NS tỉnh), đạt 88% dự toán TW giao, 60% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân đạt thấp chủ yếu do việc triển khai Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND về chính sách phát triển KHCN chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân. Bên cạnh đó, Do ảnh hưởng suy thoái sau hậu đại dịch Covid 19, doanh nghiệp, cơ sở đầu tư cho khoa học và công nghệ, cũng như đầu tư phát triển giảm mạnh, dẫn đến nhu cầu đề xuất hỗ trợ các chính sách hỗ trợ phát triển KHCN nói chung và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN giảm mạnh.

+ Chi Y tế, dân số và gia đình 856.828 trđ, trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 497.386 trđ, bằng 70% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

+ Chi văn hóa thông tin 129.261trđ, trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 60.656 trđ, bằng 70% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi lĩnh vực này chưa đạt dự toán giao do kinh phí thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá; chống xuống cấp di tích; xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở không hấp thu được kinh phí bố trí; bên cạnh đó, các doanh nghiệp du lịch chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND.

+ Chi hoạt động kinh tế 770.682 trđ, trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 225.888 trđ, bằng 50% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do thu ngân sách trên địa bàn các đô thị đạt thấp, cơ cấu nguồn thu không đạt kế hoạch nên chưa đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ chi đối với lĩnh vực này; bên cạnh đó, do một số nhiệm vụ triển khai chậm dẫn đến khối lượng hoàn thành chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Ngoài ra, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi quyết toán vào chi đầu tư phát triển dẫn đến ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

### **3. Chi chuyển nguồn:**

Tổng chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 của toàn tỉnh là 11.259.383 trđ<sup>10</sup>, tăng 34% so với số chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022; nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và thực hiện chuyển nguồn theo quy định (bao gồm nguồn CCTL các năm trước chuyển sang).

- Một số nội dung, nhiệm vụ, cơ chế chính sách của tỉnh chưa đảm bảo điều kiện để phân bổ ngay đầu năm và phụ thuộc vào nguồn tiết kiệm chi thực có để triển khai thực hiện nên được bổ sung sau thời điểm 30/9, trong đó có một số nhiệm vụ chưa thể triển khai kịp thời nên phải chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

- Việc triển khai các dự án đầu tư công nói chung và các dự án được bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương còn chậm tiến độ, đặc biệt là thủ tục chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng... nên không kịp thời giải ngân trong năm, phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện theo quy định.

### **Phần thứ ba**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Kiểm toán Nhà nước đã có văn bản số 293/KVII-TH ngày 07/11/2023 về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán; qua rà soát, số liệu các kiến nghị đến nay chưa thực hiện của tỉnh là 40.459.688.591 đồng, gồm:

- Niên độ 2021: 3.363.170.131 đồng.
- Niên độ 2020: 10.529.350.307 đồng.
- Niên độ 2019: 279.345.110 đồng;
- Niên độ 2018: 405.413.478 đồng.
- Niên độ 2017: 1.957.256.135 đồng.
- Niên độ 2016: 2.592.988.941 đồng.
- Niên độ 2015: 2.159.154.728 đồng.
- Niên độ 2012: 3.444.800.935 đồng.
- Kiểm toán chuyên đề Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2016 của huyện Can Lộc (năm 2017): 79.449.000 đồng.
- Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án cấp nước cho khu vực kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh: 2.522.726.000 đồng.
- Kiểm toán Dự án công trình Hệ thống thủy lợi Ngàn Tươi - Cẩm Trang tỉnh Hà Tĩnh: 6.653.249.826 đồng.

---

<sup>10</sup> Trong đó: Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công 3.448.870 trđ, Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị 5.857 trđ, Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội 1.903.248 trđ, Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước 28.626 trđ, Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán 394.341 trđ, Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện 29.352 trđ, Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau 5.361.342 trđ, chuyển nguồn kinh phí khác số tiền 87.746 trđ (Là kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững được chuyển nguồn theo quy định).

- Kiểm toán Các dự án do Ban QL khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư (05 dự án): 6.472.784.000 đồng.

*(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)*

## **Phần thứ tư**

### **KẾT LUẬN**

Trong năm 2022, để đề thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới, đồng thời phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, tập trung khắc phục hậu quả thiên tai... nên các đơn vị, địa phương đã tiết kiệm thêm từ nguồn chi thường xuyên để giành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phát sinh nên chi ngân sách đối với một số lĩnh vực chi thường xuyên chưa đảm bảo theo dự toán HĐND tỉnh giao; tuy nhiên với các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, địa phương đã ưu tiên bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, dành các khoản dự phòng để giải quyết các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đúng định hướng của cấp uỷ chính quyền các cấp địa phương. Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý sử dụng ngân sách được quan tâm. Tuy vậy, một số nhiệm vụ chi thực hiện các Đề án chính sách, vốn sự nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được bố trí trong năm nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, giải ngân nhưng chưa đủ hồ sơ thu hồi và thanh toán tạm ứng phải chuyển nguồn sang năm 2023 đã ảnh hưởng đến hiệu quả chi ngân sách. Đề nghị các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng này trong những năm tiếp theo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu : VT, TH<sub>1</sub>.

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**